TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 51/2024/HNGĐ-ST Ngày: 09/9/2024 *V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuyên và bà Hoàng Thị Tám.

- Thư ký phiên tòa: ông Phan Văn Khải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2024/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" và thụ lý sổ sung số 99A/2024/TLBS –HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2024 về: " Chia tài sản chung thời thời kỳ hôn nhân" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị L; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – có mặt tại phiên tòa;

Bị đơn: Ông Vũ Văn C; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – có mặt tại phiên tòa;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng C1; Trụ sở: Số A, phố L, P. H, Q. H, TP . Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Doãn Nguyễn Tây X – chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C1; theo quyết định ủy quyền số 7300//QĐ-NHCS ngày 19/9/2019 của Tổng Giám đốc

Ngân hàng C1; Địa chỉ: Tổ A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn:*** *Trong đơn khởi kiện ngày 26/04/2023; cũng như quá trình giải quyết vụ án bà Trần Thị L trình bày:* bà Trần Thị L và ông Vũ Văn C đến chung sống với nhau từ năm 2007 khi đến chúng sống với nhau hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc và đến ngày 11/8/2009 thì bà L và ông C đã đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Trong khoảng thời gian chung sống với nhau thì thời gian đầu hai vợ chồng hạnh phúc nhưng đến năm 2022 trở lại đây thì tình cảm vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn; hai vợ cãi vã nhau thường xuyên; vợ chồng không cùng quan điểm sống trong quá trình xây dựng hạnh phúc, không khí gia đình luôn luôn nặng nề, ông C hay ghen tuông vô cớ và đánh bà L. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, mẫu thuẫn trầm trọng và không còn tình cảm vợ chồng và đã ly thân ừ tháng 5/2024 cho đến nay nên mong Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Bà L và ông C có 03 con chung là cháu Vũ Chương P, sinh ngày 06/11/2008; cháu Vũ Thị Yến L1, sinh ngày 14/8/2012 và cháu Vũ Thị Khánh N, sinh ngày 03/4/2015. Nếu Tòa án giải quyết cho bà L ly hôn với ông C thì nguyện vọng của bà L xin nuôi 03 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết bà L đã yêu cầu chia tài sản chung là diện tích đất đã được cấp GCN QSD đất theo thửa đất số 14 tờ bản đồ số 47 với diện tích là 640,5 m^2 và khoản nợ chung là 80.000.000 đồng vay của Ngân hàng chính sách xã hội huyện C1 nhưng quá trình giải quyết bà L đã rút toàn bộ yêu cầu này nên cần đình chỉ giải quyết.

**** Bị đơn ông*** *Vũ Văn C trình bày:* Ông Vũ Văn C và bà Trần Thị L đến chung sống với nhau vào năm 2007 khi đến chúng sống với nhau hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc và đến ngày 11/8/2009 thì ông C và bà L đã đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Trong khoảng thời gian chung sống với nhau thì có xảy ra mâu thuẫn hay cãi vã nhau và ông C có đánh bà L. Hiện ông C thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên ông C không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà L.

Về con chung: Ông C và bà L có 03 con chung là cháu Vũ Chương P, sinh ngày 06/11/2008; cháu Vũ Thị Yến L1, sinh ngày 14/8/2012 và cháu Vũ Thị Khánh N, sinh ngày 03/4/2015. Nếu bà L cương quyết ly hôn thì ông C đề nghị bà L giao các con cho ông C là người nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục

các cháu đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L rút yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung nên tôi không có ý kiến gì;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân Ngân hàng C1 - Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C1 trình bày: Việc ông C bà L có vay tiền của ngân hàng nhưng chưa đến hạn, ông C bà L không yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung nên Ngân hàng cũng không có ý kiến gì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp Luật Tố tụng dân sự và việc giải quyết vụ án:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự chấp hành tốt quá trình tham gia tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của bà Trần Thị L, cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị L ly hôn với ông Vũ Văn C;

Về con chung: Giao cháu Vũ Chương P, sinh ngày 06/11/2008; cháu Vũ Thị Yến L1, sinh ngày 14/8/2012 và cháu Vũ Thị Khánh N, sinh ngày 03/4/2015 cho bà Trần Thị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành;

Về chia tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn rút yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung nên cần đình chỉ giải quyết vụ án.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc bà L phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết qủa tranh tụng, Tòa án nhận định:

* Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện Toà án đã triệu tập các đương sự trong vụ án lên Tòa án giải quyết vụ án, đã tiến hành thủ tục công khai chứng cứ và hoà giải giữa các đương sự nhưng các đương sự không thương lượng được với nhau về việc giải quyết vụ án nên Toà án ban hành quyết định đưa ra xét xử theo đúng thủ tục tố tụng. Ông Vũ Văn C trú tại thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền

của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự.

* Nội dung tranh chấp và quan hệ pháp luật: Bà Trần Thị L và ông Vũ Văn C đến chung sống với nhau từ năm 2007 đăng ký kết hôn tại UBND xã U, huyện K, tỉnh Ninh Bình vào 11/8/2009 và có 03 con chung là cháu Vũ Chương P, sinh ngày 06/11/2008; cháu Vũ Thị Yến L1, sinh ngày 14/8/2012 và cháu Vũ Thị Khánh N, sinh ngày 03/4/2015. Do mâu thuẫn gia đình và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2024 cho đến nay nên bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, nuôi con chung và làm đơn khởi kiện chia tài sản chung bổ sung nhưng trong quá trình giải quyết bà L rút yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung. Nên vụ án này có quan hệ pháp luật là tranh chấp về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nhận định của HĐXX về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị L và ông Vũ Văn C đến chung sống với nhau từ năm 2007 và đăng ký kết hôn UBND xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình vào 11/8/2009 là có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị L và ông Vũ Văn C là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2] Căn cứ vào lời trình bày của bà L, ông C, cũng như xác minh tại chính quyền địa phương bà L và ông C chung sống, đã có căn cứ xác định: Trong quá trình chung sống giữa bà L và ông C đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm, không tin tưởng lẫn nhau, ghen tuông vô cớ và ông C có đánh bà L, vợ chồng không tìm ra được tiếng nói chung, nên đã ly thân từ tháng 5/2024 cho đến nay. Điều này cho thấy: "Tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông C là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được" nên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của bà L là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, HĐXX cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L

[3] Về con chung: Bà L và ông C có 03 con chung là cháu Vũ Chương P, sinh ngày 06/11/2008; cháu Vũ Thị Yến L1, sinh ngày 14/8/2012 và cháu Vũ Thị Khánh N, sinh ngày 03/4/2015. Từ khi bà L và ông C không còn chung sống với nhau thì các cháu ở cùng bà L nên bà L xin là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, trông nom, giáo dục các cháu đến tuổi trưởng thành; các con chung của bà L và ông C trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án cũng đã lấy lời khai của các cháu và các cháu trình bày nguyện vọng nếu bố mẹ các cháu ly hôn thì các cháu muốn được ở cùng mẹ các cháu vì mẹ các cháu quan tâm hơn bố; ông C trình bày nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông C xin là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, trông nom, giáo dục các cháu đến tuổi trưởng thành. Bà L có nộp cho

Tòa án hợp đồng thuê nhà, hiện làm nghề buôn bán và căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 6 của nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao *về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình* và các cháu hiện đang chung sống cùng bà L nên HĐXX thấy việc giao con chung cho bà L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, chăm sóc cháu đến tuổi trưởng thành là phù hợp, đảm bảo quy định của pháp luật và nguyện vọng của các cháu.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà L không yêu cầu Tòa án xem xét về việc cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà L xin rút toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung nên HĐXX cần đình chỉ giải quyết theo quy định.

[6] Về án phí: Bà Trần Thị L phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 147, Điều 217 và Điều 218; Điều 244; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Điều 58, Điều 81, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị L ly hôn với ông Vũ Văn C

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Chương P, sinh ngày 06/11/2008; cháu Vũ Thị Yến L1, sinh ngày 14/8/2012 và cháu Vũ Thị Khánh N, sinh ngày 03/4/2015 cho bà Trần Thị L là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi);

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con chung mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế

quyền thăm nom con của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Đình chỉ giải quyết do nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu về chia tài sản chung và nợ chung.

5.Về án phí: Bà Trần Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng),* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004184 ngày 04 tháng 6 năm 2024 với số tiền là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* và biên lai thu tạm ứng án phí số 0004222 ngày 01 tháng 07 năm 2024 với số tiền là 10.000.000 đồng *(Mươi triệu đồng)* tại Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông. Trả lại cho bà Trần Thị L số tiền là 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)*.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- UBND xã Hùng Tiến, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phạm Văn Quân